TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST Ngày 08-3-2021 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Bà Lương Bích Diệp.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên toà*:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 02-12-2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19-02-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vi Chương K, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị N - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lý Thị V, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lý Văn B, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-11-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23-11-2020, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Chương K

trình bày: Anh Vi Chương K và chị Lý Thị V kết hôn với nhau từ năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, được gia đình mai mối và tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, sau khi kết hôn do không hiểu biết nên đến năm 2017 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng được gần hai năm thì khi sinh con đầu lòng được vài tháng hai vợ chồng mới ra ở riêng, nhưng cũng gần với nhà bố mẹ chồng. Trong thời gian này cuộc sống vợ chồng bình thường, vợ chồng đều đi làm ruộng, năm 2007 vợ chồng được bố mẹ đẻ anh xây cho 01 ngôi nhà cấp 4 sang bên đường, hai vợ chồng mua xe ô tô về làm ăn thêm (mua bán nhựa thông). Quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn xảy ra, có to tiếng với nhau nhưng chưa có việc đánh nhau. Đến năm 2016 anh Vi Chương K đi làm ăn thì vợ ở nhà không chịu làm ăn mà lại đi cờ bạc, lô đề. Khi biết việc của vợ anh Vi Chương K có khuyên bảo nhưng vợ anh không nghe.

Việc chị Lý Thị V cờ bạc, lô đề và vợ chồng cãi nhau hai bên gia đình không biết, không có khuyên giải gì. Do nợ nần nhiều nên tháng 8/2019 vợ anh tự ý đi ra khỏi nhà, khi vợ anh đi thì mới có người đến hỏi đòi tiền anh mới biết chị Lý Thị V có nợ tiền của nhiều người. Từ khi chị Lý Thị V đi thì thỉnh thoảng vẫn về nhà thăm con nhưng chỉ ở lại 01 đến 02 tiếng rồi lại đi, một năm chị Lý Thị V có về nhà 03 đến 04 lần, anh có hỏi chị Lý Thị V hiện nay ở đâu làm gì thì chị Lý Thị V không cho biết rõ địa chỉ ở đâu và làm gì. Lần gần đây nhất chị Lý Thị V có về nhà thăm con vào khoảng tháng 7/2020. Khi chị Lý Thị V về anh có nói ở lại để lên Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị Lý Thị V không ở lại mà đi luôn, anh cũng đã nói với chị Lý Thị V về việc anh đã gửi đơn ly hôn ra Tòa án, chị Lý Thị V ở lại một hôm để lên Tòa giải quyết cho xong rồi hãy đi, nhưng chị Lý Thị V không ở. Đầu tháng 12/2020 chị Lý Thị V về, nhưng khi đó anh đã đi ngủ ở trên lán, không có nhà, khi chị Lý Thị V về thì có mẹ đẻ anh và con trai út ở nhà. Anh biết được chị Lý Thị V về là do mẹ đẻ anh nói lại với anh. Chị Lý Thị V đi nhưng hộ khẩu hiện nay vẫn ở Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lý Thị V không cắt hộ khẩu hoặc cắt tạm trú tạm vắng đi đâu cả. Nay anh Vi Chương K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 2 con chung là Vi Thị Thu D, sinh ngày 29-6-2004 và Vi Chương Gia A, sinh ngày 14-4-2010. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung tới tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Lý Thị V phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con hiện nay anh đã có nhà cửa, đất đai của ông bà nội cho, anh làm ruộng, chăn nuôi gà vịt, phát rừng, thu nhập cũng đảm bảo cuộc sống của ba bố con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lý Thị V vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người làm chứng anh Lý Văn B vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản lấy lời khai anh cho biết: Anh là anh trai của Lý Thị V, Lý Thị V do đề đóm, cờ bạc có

vay nợ lãi ngoài nên nợ nhiều dẫn đến không có khả năng trả nợ được. Tháng 8/2019 Lý Thị V đã đi khỏi nhà chồng tại Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi Lý Thị V đi cũng không về nhà ngoại sinh sống, không cắt hộ khẩu về nhà ngoại, không cắt hộ khẩu tạm trú tạm vắng đi đâu nhưng thỉnh thoảng vẫn gọi điện thoại về cho anh hỏi chuyện gia đình bên ngoại, có thời điểm gia đình anh còn gửi tiền cho Lý Thị V chi tiêu, số điện thoại Lý Thị V gọi về anh không lưu nên không nhớ số. Lần gần đây nhất Lý Thị V có liên lạc về cho anh vào khoảng đầu tháng 12/2020 (anh không nhớ ngày cụ thể), anh có hỏi Lý Thị V hiện nay ở đâu làm gì nhưng Lý Thị V không nói địa chỉ hiện nay đang cư trú. Anh có nói với Lý Thị V về việc Vi Chương K đang gửi đơn ly hôn ra Tòa án thì Lý Thị V có nói lại với anh là cũng đã biết được thông tin này, nhưng không thể ra Tòa để giải quyết ly hôn được và nói cứ để Tòa án giải quyết vắng mặt. Giờ cả Vi Chương K và Lý Thị V không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định cho hai người ly hôn là hoàn toàn hợp lý, bởi Vi Chương K cũng cần có một gia đình mới để nuôi dạy hai con của được trưởng thành.

Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư bà Hoàng Thị N phát biểu ý kiến: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ như sau: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh chị đã có mâu thuẫn, chị Lý Thị V đi khỏi nhà nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương, không cắt hộ khẩu, không cắt tạm trú tạm vắng đi đâu, xác định anh chị đã có mâu thuẫn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn; về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Vi Chương K được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và chị Lý Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật; về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về nợ chung: Không có. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật Tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và đã được Tòa án xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy, về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị V có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chị Lý Thị V đi khỏi nhà từ tháng 8/2019 nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình, Lý Thị V không cung cấp địa chỉ cư trú mới của chị, lần về nhà gần nhất là tháng 12/2020, chị Lý Thị V có biết việc

anh Vi Chương K đã gửi đơn ra tòa xin ly hôn nhưng chị Lý Thị V không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, như vậy xác chị Lý Thị V cố tình giấu địa chỉ mới, xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số điều quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử cho anh Vi Chương K được ly hôn chị Lý Thị V; về con chung: Hiện 02 con đang học tập, sinh sống cùng anh Vi Chương K, nguyện vọng của 2 con cũng mong muốn được sống với bố. Đề nghị hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu cho cho anh Vi Chương K được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị Lý Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vi Chương K không yêu cầu. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về nợ chung: Không có; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Lý Văn B đã có lời khai, có ý kiến về việc vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Lý Thị V vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương và gia đình hai bên nội, ngoại được biết chị Lý Thị V đi khỏi nhà nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương, lần về gần nhất là tháng 12/2020, chị Lý Thị V có biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, nhưng cố tình dấu địa chỉ mới, vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Lý Thị V, anh Lý Văn B vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của chị Lý Thị V, anh Lý Văn B không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Vi Chương K và chị Lý Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-4-2017. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Vi Chương K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía bị đơn chị Lý Thị V không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết Lý Thị V có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lý Thị V đi khỏi nhà từ tháng 8/2019 nhưng không cắt hộ khẩu đi, không cắt tạm trú tạm vắng đi, thỉnh thoảng vẫn về địa phương; Tòa án đã tiến hành giao Giấy triệu tập và Thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ của Vi Chương K) là người cùng chung sống với vợ chồng Vi Chương K và Lý Thị V,

bà Nguyễn Thị D cho biết như sau: Lý Thị V đi nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, một năm về nhà ba đến bốn lần, hỏi địa chỉ hiện nay thì Lý Thị V không nói, tháng 7/2020 Lý Thị V về một lần và lần cuối về là đầu tháng 12/2020, Lý Thị V về bà đã đưa Giấy triệu tập và Thông báo thụ lý vụ án cho Lý Thị V, Lý Thị V có nói là không ra Tòa án giải quyết và có nói cứ để Vi Chương K giải quyết vắng mặt; xác minh bên ngoại bà Hoàng Thị N1 (mẹ Lý Thị V) và anh trai của Lý Thị V là Lý Văn B cho biết: Lý Thị V lấy chồng xong thì chuyển hộ khẩu về nhà chồng, Lý Thị V đi khỏi nhà chồng nhưng không cắt hộ khẩu, không cắt tạm trú tạm vắng về nhà ngoại tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tháng 8/2019 Lý Thị V đã đi khỏi nhà chồng nhưng cũng không về nhà ngoại sinh sống, thỉnh thoảng vẫn gọi điện thoại về, có thời điểm anh trai Lý Văn B còn gửi tiền cho Lý Thị V tiêu, số điện thoại Lý Thị V gọi về anh không nhớ vì không lưu số, lần gần đây nhất Lý Thị V liên lạc về nhà cho anh vào khoảng tháng 12/2020, Lý Thị V cũng không cung cấp địa chỉ mới hiện đang cư trú ở đâu, anh có nói chuyện với Lý Thị V về việc hiện Vi Chương K đang gửi đơn ly hôn ra Tòa thì Lý Thị V có nói lại với anh là cũng đã biết thông tin này, nhưng Lý Thị V không thể ra Tòa án giải quyết ly hôn được và nói cứ để Tòa án giải quyết vắng mặt. Như vậy xác định anh Vi Chương K làm đơn ly hôn, chị Lý Thị V có biết thông tin Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa, không cung cấp địa chỉ mới, cố tình giấu địa chỉ, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành thụ lý vụ án, niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số điều quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nhận thấy, anh Vi Chương K và chị Lý Thị V chung sống với nhau đã có mâu thuẫn xảy ra, hiện cả hai không còn quan tâm nhau, hỏi han, chăm sóc lẫn nhau, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết, cần xử cho anh Vi Chương K được ly hôn chị Lý Thị V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Vi Thị Thu D, sinh ngày 29-6-2004 và Vi Chương Gia A, sinh ngày 14-4-2010. Khi ly hôn anh Vi Chương K yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung tới tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Lý Thị V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con hiện nay anh Vi Chương K có nhà cửa, đất đai của ông bà nội cho, hiện anh đang làm ruộng, chăn nuôi gà vịt, phát rừng, thu nhập cũng đảm bảo cuộc sống của ba bố con. Xem xét đến nguyện vọng của 02 con cũng yêu cầu được sống với bố, hiện nay chị Lý Thị V cứ đi, về nhưng không cung cấp nơi cư trú ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy giao 02 con Vi Thị Thu D, sinh ngày 29-6-2004 và Vi Chương Gia A, sinh ngày 14-4-2010 cho anh Vi Chương K được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị Lý Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn đảm bảo cuộc sống của 02 con và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Vi Chương K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đưa ra là phù hợp với các quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn anh Vi Chương K là người dân tộc thiểu sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 229; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số điều quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vi Chương K được ly hôn với chị Lý Thị V.

2. Về con chung:

Xử cho anh Vi Chương K được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vi Thị Thu D, sinh ngày 29-6-2004 và Vi Chương Gia A, sinh ngày 14-4-2010 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vi Chương K không yêu cầu.

Chị Lý Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vi Chương K được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả lại cho anh Vi Chương K 300.000 đồng tiền tạm ứng án

phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001445 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vi Chương K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lý Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thúy Huyền